

Số: 26/KH-MN

Trà Xuân, ngày 20 tháng 9 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG**  
**NĂM HỌC: 2024 – 2025**

Thực hiện theo thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020, Thông tư ban hành Điều lệ trường mầm non;

Căn cứ Công văn số 458/GDDĐT ngày 30/8/2024 của Phòng GD&ĐT Trà Bông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non;

Thực hiện Công văn số 471/GDDĐT ngày 06/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bông về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch số 24/KH-MN ngày 16/9/2024 của Trường Mầm non 28/8 về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-MN ngày 01/8/2024 của Hiệu trưởng Trường Mầm non 28/8 về việc phân công nhiệm vụ năm học 2024-2025;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của địa phương, tình hình thực tế của Trường Mầm non 28/8;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN, công tác chăm sóc, nuôi dưỡng năm học 2023-2024; thực trạng của nhà trường về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ, Trường Mầm non 28/8 xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ trong năm học 2024-2025 như sau:

## **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

### **1. Thuận lợi**

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Trà Bông, sự quan tâm của chính quyền địa phương, Trạm y tế thị trấn Trà Xuân trong công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ mầm non.

- Cán bộ giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có 100% giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn. Đội ngũ cán bộ giáo viên trẻ, đều là biên chế nhà nước nên đời sống cán bộ, giáo viên ổn định. Đội ngũ có tinh thần đoàn kết, yêu nghề mến trẻ, tận tụy và tâm huyết trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Cơ sở vật chất của nhà trường được đầu tư, sửa chữa khang trang, có đủ nhà hiệu bộ, phòng học cho các cháu; khu vận động, đồ chơi ngoài trời, khu vực trải nghiệm để thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

giai đoạn 2021-2025 theo chỉ đạo đạt hiệu quả. Bếp ăn được xây dựng đúng quy cách, rộng và ngăn nắp, có đủ phòng kho và các khu vực chế biến thực ăn theo quy định; trang thiết bị, đồ dùng, bếp ăn được mua sắm bổ sung hàng năm, đảm bảo cho công tác nuôi dưỡng trẻ tại trường.

- 100% trẻ được ăn ở bán trú và học 2 buổi/ngày, thuận tiện trong tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình GDMN. Nhận thức của phụ huynh về công tác phối hợp giáo dục con em ngày càng được nâng lên tạo điều kiện thuận lợi cho trường trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Phụ huynh học sinh luôn quan tâm đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và phối hợp cùng nhà trường trong công tác xây dựng phát triển nhà trường.

## **2. Khó khăn**

- Vẫn còn 1 số phụ huynh chưa nhận thức rõ trách nhiệm để phối hợp cùng nhà trường trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

- Một số tranh thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tại trường được mua sắm đã lâu chưa được thay thế. Kinh phí ngân sách chi hoạt động hàng năm không sử dụng để mua sắm thiết bị bếp ăn, đã gặp khó khăn trong việc trang trí đồ dùng nhà bếp.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Tiếp tục nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch, thiên tai bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em;

2. Thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em theo quy định của Chương trình GDMN phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Thực hiện nghiêm túc về xây dựng thực đơn cho trẻ, tổ chức bữa ăn cho trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo đúng theo quy định. Quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn cho trẻ tại trường đảm bảo theo tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020; đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm hợp lý cân đối về dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với cá nhân của trẻ.

3. Tiếp tục tăng cường các hoạt động vệ sinh, vệ sinh phòng bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đẩy mạnh kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe và nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non.

4. Duy trì công tác tuyên truyền, liên lạc với phụ huynh bằng nhiều hình thức về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ của nhà trường. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền khác nhau đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần.

5. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cô nuôi trong nhà trường, biết cách phòng chống dịch bệnh, biết cách phòng tránh tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

## II- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

### 1. Tình hình đội ngũ, quy mô nhóm lớp và sức khỏe của trẻ

#### a. Tình hình nhân sự

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 31 người. Trong đó:
- + Cán bộ quản lý: 3 người .
- + Giáo viên đứng lớp: 20 người (4 giáo viên nhà trẻ và 16 giáo viên mẫu giáo).
- + Nhân viên: 8 người
- Trình độ chuyên môn:
- + CBQL: Đại học 03/03; TCTLCT: 03/03; QLGD: 03/03. Đảm bảo quy định về tiêu chuẩn đối với CBQL.
- + Giáo viên: 20 người; Đại học 20;
- + Nhân viên: 8 người; 01 ĐHKT; 01 Trung cấp Y tế, Nhân viên nấu ăn: 5 (sơ cấp: 5), 01 Bảo vệ (không đào tạo).
- Đảng viên: 21 đồng chí.

#### b. Tình hình nhóm lớp, trẻ

Tổng điều tra trẻ 0-5 tuổi: 601 trẻ; Trẻ ra lớp: 551/601, tỷ lệ 81,6%

Trẻ 0-2 tuổi: 189 trẻ; Trẻ ra lớp: 82/189, tỷ lệ 43,3%

Trẻ 3-5 tuổi: 412 trẻ; Trẻ ra lớp: 469/412, tỷ lệ 113,8%

Riêng trẻ 5 tuổi ra lớp: 163/163 trẻ tỷ lệ 100% (Trong đó: Học tại địa bàn: ... trẻ, đi học nơi khác .... trẻ)

- **Tổng số học sinh ra lớp tại trường:** 287/620 trẻ, tỷ lệ 46,2%. Nữ: 125 trẻ; (Trẻ tại địa bàn: 204 trẻ, Trẻ đến học: 83 trẻ). Trẻ dân tộc: 41 trẻ; Nữ dân tộc: 16 trẻ.

+ Trẻ nhà trẻ: 57/189 trẻ; tỷ lệ 30,2 % (Trẻ tại địa bàn: 39; đến học: 18)

+ Trẻ 3-5 tuổi: 230/431 trẻ, tỷ lệ 53,3% Trong đó:

+ Trẻ 5 tuổi: 73/161 trẻ; tỷ lệ 45,3% (Trẻ tại địa bàn: 50; đến học: 23)

+ Trẻ 4 tuổi: 93/149 trẻ; tỷ lệ 62,4% (Trẻ tại địa bàn: 67; đến học: 26)

+ Trẻ 3 tuổi: 64/121 trẻ; tỷ lệ 52,8% (Trẻ tại địa bàn: 48; đến học: 16)

#### c. Tình hình sức khỏe của trẻ (tháng 9/2024)

- 100% các cháu được theo dõi sức khỏe, cân đo và chắm biểu đồ tăng trưởng.
- Đầu năm thực hiện cân đo, chắm biểu đồ tăng trưởng 287/287 cháu, kết quả có:

\* Về cân nặng:

+ Suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 6/287 cháu, tỷ lệ: 2,09%..

+ Trẻ thừa cân, béo phì: 28/287 cháu, tỷ lệ: 9,7%..

\* Về chiều cao:

+ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 8/287 cháu, tỷ lệ: 2,8%.

### 2. Công tác nuôi dưỡng và Chăm sóc sức khỏe trẻ

## **2.1. Công tác đảm bảo an toàn:**

### **a. Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối trong các hoạt động, không để trẻ xảy ra thương tích hay ngộ độc thực phẩm theo Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.
- 100% các lớp tự đánh giá phòng, chống tai nạn thương tích cho trẻ trong trường mầm non, không để xảy ra tai nạn thương tích.
- 100% môi trường trong và ngoài lớp học thường xuyên sạch, đẹp, an toàn; 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần mọi lúc mọi nơi trong thời gian trẻ ở trường và khi đi tham quan dã ngoại ngoài trời.
- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối vệ sinh an toàn thực phẩm và tính mạng trẻ trong thời gian ở trường.
- 100% CB, GV biết cách ứng phó, phòng chống thiên tai.
- 100% CB, GV biết cách sơ cứu ban đầu cho trẻ.
- Đảm bảo cơ sở vật chất luôn được an toàn, thường xuyên kiểm tra loại bỏ các đồ dùng đồ chơi hư hỏng nặng.

### **b. Biện pháp:**

- Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Nghị định 80/2017/NĐ-CP quy định về môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, được triển khai, phổ biến chỉ đạo cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng quy định, nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất lẫn tinh thần cho trẻ.
- Tăng cường thực hiện các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ, đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe cho trẻ em; thực hiện tốt công tác y tế trường học. Rà soát các thiết bị điện, dụng cụ nấu ăn an toàn.
- Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp với trạm y tế thị trấn Trà Xuân trong việc thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh đảm bảo yêu cầu và điều kiện trong phòng chống dịch bệnh.
- Thường xuyên rà soát các đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, trong lớp, chỉ đạo giáo viên luôn có mặt, theo dõi và giám sát trẻ khi cho trẻ ra khu sân chơi hoạt động ngoài trời.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống tai nạn thương tích và sơ cứu tại chỗ khi trẻ xảy ra tai nạn.

- Tăng cường kiểm tra bếp ăn, kịp thời phát hiện các nguyên nhân gây hậu quả xấu, gây ngộ độc, phát hiện các môi nguy và đưa ra các biện pháp xử lý điều chỉnh. Đảm bảo yêu cầu bếp ăn được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ tiêu chuẩn VSATTP. Đảm bảo mua thực phẩm tươi ngon, rõ nguồn gốc và thực hiện ký hợp đồng cam kết trách nhiệm giữa bên mua và bên cung cấp thực phẩm

- Ban giám hiệu và giáo viên luôn có trách nhiệm giám sát, kiểm tra đồ dùng đồ chơi thường xuyên để nhằm sửa chữa kịp thời những dụng cụ, đồ chơi bị hư hỏng tránh gây thương tích cho trẻ trong quá trình chơi.

## **2.2. Chăm sóc sức khỏe**

### **a. Chỉ tiêu:**

Nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú và quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn bán trú trong nhà trường.

- Tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường 100%.
- 100% trẻ được cân, đo theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 4 lần/năm
- 100% trẻ được khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/năm.
- 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối không để xảy ra các dịch bệnh, ngộ độc thức ăn và tai nạn trong trường mầm non.
- Phần đầu đến cuối năm giảm:
  - + Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 2/287 cháu, tỷ lệ: 0,6%
  - + Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi 3/287 cháu, tỷ lệ: 1,04%
  - + Số trẻ thừa cân, béo phì 14/287 cháu, tỷ lệ: 4,8% .
- 100% trẻ biết rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy, biết rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn.
- 80-90% trẻ có một số thói quen, kỹ năng sơ đẳng về giữ gìn sức khoẻ, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và tự bảo vệ an toàn cho bản thân.
- Định mức ăn:
  - + Nhà trẻ: 03 bữa chính + 01 bữa phụ.
  - + Mẫu giáo: 02 bữa chính + 01 bữa phụ.
- Rèn luyện 100% trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, các hành vi ứng xử phù hợp trong các hoạt động.
- Thực hiện vệ sinh lớp học bằng dung dịch CloroaminB 2 lần/tuần.
- 100% trẻ bị suy dinh dưỡng, thấp còi, thừa cân, béo phì được can thiệp để cải thiện tình trạng suy dinh dưỡng.

- Đảm bảo 100% sử dụng nguồn nước sạch, nước uống cho trẻ bằng máy lọc nước, đảm bảo hợp vệ sinh và phù hợp với thời tiết.

- 100% số trẻ có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hình thành nền nếp thói quen tốt, các hành vi ứng xử văn minh có lợi cho sức khỏe trẻ.

### *b. Biện pháp*

- Ban giám hiệu thành lập quyết định, gồm là một ban giám hiệu, đại diện lãnh đạo trạm y tế TT và các thành phần trong liên tịch và bộ phận phụ trách công tác y tế trường học.

- Ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch và triển khai công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong năm học cụ thể theo năm tháng. (Như tuyên truyền kịp thời các bệnh dịch theo mùa dịch xảy ra, triển khai kế hoạch phòng chống dịch bệnh cho trẻ ở trường...).

- Tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con theo khoa học cho các bậc phụ huynh. Thông qua giờ đón trả trẻ, thông qua các hội thi, các buổi họp phụ huynh.

- Phối hợp chặt chẽ với trung tâm y tế và trạm y tế thị trấn Trà Xuân trong công tác phòng bệnh, phòng dịch; khám sức khỏe và cân đo định kỳ, vệ sinh khử trùng bề mặt môi trường, đồ dùng, vệ sinh cá nhân.

- Rà soát loại bỏ các nguy cơ gây tai nạn thương tích cho trẻ từ hệ thống điện, nước, sân chơi, vườn trường, lớp học, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Y tế phối hợp với nhà bếp, giáo viên chủ nhiệm các nhóm, lớp thực hiện xây dựng thực đơn, tổ chức bữa ăn phù hợp với trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, trẻ thấp còi, béo phì.

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Quản lý giáo dục chất lượng cao để xây dựng tính khẩu phần ăn cho trẻ hợp lý, cân đối đảm bảo tỉ lệ calo, tỷ lệ dinh dưỡng duy trì ở mức: Protit: 13 - 20%; Lipit: 25-35%; Gluxit: 50-55%.

- Nước uống cho học sinh tối thiểu 0,5 lít về mùa hè, 0,3 lít về mùa đông cho 1 học sinh/1 buổi học.

- Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa phù hợp với trẻ suy dinh dưỡng (béo phì) để trẻ phát triển bình thường.

- Công tác vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh:

+ Phối hợp với phụ huynh để mua sắm đầy đủ dụng cụ vệ sinh cá nhân cho trẻ riêng biệt như: xà phòng rửa tay, khăn mặt, khăn ăn..

+ Giáo viên phải làm kí hiệu tập cho trẻ tự nhận biết kí hiệu dụng cụ vệ sinh cá nhân đúng chính xác, tránh việc nhầm lẫn và không được dùng chung.

+ Tạo môi trường xanh sạch đẹp trong lớp và ngoài sân. Vệ sinh lớp học thông thoáng trước giờ đón trẻ. Sắp xếp đồ dùng đồ chơi trật tự ngăn nắp, gọn gàng. Xử lý kịp thời các loại rác thải, các chất thải bỏ đúng nơi quy định, không gây ô nhiễm.

- Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học, sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hằng ngày: Nhặt rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

- *Vệ sinh cá nhân:*

+ Chăm sóc bảo vệ da sạch sẽ, chăm sóc vệ sinh răng miệng, tay, chân, mặt, mũi áo, quần áo gọn gàng thường xuyên.

- *Vệ sinh ăn uống :*

+ Giáo dục trẻ ăn thức ăn chín, uống sôi, thức ăn đều phải có nắp đậy cẩn thận tránh ruồi muỗi đậu vào và được ăn thức ăn mới, nóng, không ăn đồ nguội lạnh, không ăn quà vặt.

+ Cuối tuần tổ chức tổng vệ sinh đồ dùng sinh hoạt, đồ dùng vệ sinh cá nhân đồ chơi, dụng cụ nhà bếp cho trẻ 1 tuần/lần bằng các dung dịch sát khuẩn.

### **2.3. Công tác nuôi dưỡng**

#### **2.3.1. Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

*a. Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo 100% nguồn thực phẩm tươi ngon rõ nguồn gốc đảm bảo chất lượng, hợp vệ sinh.

- Đảm bảo 100% trẻ không bị ngộ độc thực phẩm.

- Đẩy mạnh công tác trồng rau tại vườn trường để tạo nguồn thực phẩm sạch, an toàn cho trẻ.

- Đầu tư mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bán trú cho trẻ ăn uống an toàn, hợp vệ sinh.

*b. Biện pháp:*

- Thực hiện ký hợp đồng với nhà cung cấp thực phẩm.

- Lưu đủ mẫu thức ăn hằng ngày theo quy định.

- Bồi dưỡng cho nhân viên về qui trình bếp một chiều, cách bảo quản thực phẩm, rau, củ, quả, vệ sinh dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Các thao tác qui trình chế biến, cách lựa chọn thực phẩm tươi ngon.

- Khuyến khích nhân viên trồng rau tại vườn trường để cung cấp rau sạch cho nhà bếp.

- Tham mưu với nhà trường mua sắm bổ sung dụng cụ, đồ dùng phục vụ cho công tác bán trú, đầy đủ hợp vệ sinh. Đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho trẻ đều bằng Inox hóa nhằm tránh gây độc hại và có độ bền cao.

- Theo dõi đảm bảo các loại sô bếp ăn theo quy định

#### **2.3.2. Đảm bảo chất lượng bữa ăn cho trẻ**

*a. Chỉ tiêu:*

- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý cho trẻ ở trường.
- Đảm bảo khẩu phần ăn cho trẻ đạt tỉ lệ Kcal từ 600 – 651 Kcal trẻ/ ngày.
- Đảm bảo tỉ lệ các chất dinh dưỡng cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13 - 20% năng lượng khẩu phần; chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25-35% năng lượng khẩu phần; chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 50-55% năng lượng khẩu phần.
- Đảm bảo cung cấp đủ nước đun sôi để nguội cho trẻ uống và đảm bảo hợp vệ sinh: khoảng 0,8 – 1,6 lít/ trẻ/ ngày (kể cả nước trong thức ăn).
- 100% trẻ được sử dụng nguồn nước sạch.
- 100% trẻ có kỹ năng rửa tay trước khi ăn, rửa mặt, đánh răng, sau khi ăn.
- 100% trẻ có thói quen vệ sinh, ăn uống tự phục vụ .
- 100% các lớp thực hiện nội dung giáo dục dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm.
- 100% các lớp tạo góc tuyên truyền về giáo dục dinh dưỡng.
- Duy trì số bữa ăn: Nhà trẻ 3 bữa chính và 1 bữa phụ; mẫu giáo 2 bữa chính và 1 bữa phụ.
- Tổ chức cho trẻ ăn buffet cho trẻ 5 tuổi.
- Đổi mới hình thức ăn cho trẻ lớp Lá và Chồi (ăn theo ý thích)

*b. Biện pháp:*

- Có thực đơn phù hợp cho từng độ tuổi, đa dạng các loại thực phẩm, thường xuyên thay đổi theo mùa, phù hợp nguồn thức ăn thực tế của địa phương có
- Chế biến thức ăn đảm bảo hợp vệ sinh, đảm bảo quy trình theo một chiều.
- Thức ăn sau khi chế biến xong phải có nắp đậy, cho trẻ ăn thức ăn nóng, tránh những thức ăn nguội lạnh.
- Nhân viên nhà bếp phải có trang phục đầy đủ theo yêu cầu (đeo tạp giê, mũ, cắt móng tay sạch sẽ, và đi khám sức khỏe theo định kì theo quy định của y tế)
- Chăm sóc chu đáo cho các cháu trong từng bữa ăn giấc ngủ, cho trẻ ngủ đủ giấc, đúng giờ.
- Chỉ đạo giáo viên quan tâm, chăm sóc trẻ trong từng bữa ăn, khuyến khích trẻ ăn hết suất của mình. (Không quát nạt, mắng trẻ)
- Tập cho trẻ ăn đầy đủ các loại thức ăn, nên cho trẻ biết tên các món ăn thông qua các bữa ăn hàng ngày.
- Quỹ Bảo trợ Trẻ em tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ hệ thống lọc nước tinh khiết RO để đảm bảo vệ sinh cho trẻ khi sử dụng. Chỉ đạo giáo viên thường xuyên nhắc trẻ uống đủ lượng nước trong ngày theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc giờ giấc sinh hoạt của trẻ trong ngày. (không thay đổi tùy tiện)



- Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức bữa ăn cho trẻ đối với giáo viên các nhóm, lớp theo hình thức định kỳ và đột xuất, kịp thời khắc phục, điều chỉnh những hạn chế trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ.

- Phối hợp với phụ huynh tổ chức bữa ăn tự chọn cho trẻ vào các ngày lễ, hội, qua đó giáo dục trẻ vệ sinh, văn minh khi ăn uống.

### **2.3.3. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc quản lý nuôi dưỡng**

#### *a. Chỉ tiêu:*

- Quản lý tốt công tác thu chi hàng ngày.
- Đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch.
- Giao nhận thực phẩm đảm bảo công khai.
- Công khai tài chính rõ ràng minh bạch chính xác
- Đảm bảo khẩu phần ăn, xuất ăn của trẻ trong ngày.
- Hồ sơ bán trú đầy đủ theo quy định, thực hiện lưu khoa học.

#### *b. Biện pháp:*

- Nhân viên phụ trách bán trú hàng ngày trực tiếp thu chi các khoản tiền thu trong ngày, công khai các khoản tiền theo quy định rõ ràng, có đầy đủ hồ sơ sổ sách như sổ mua thực phẩm, sổ báo ăn, sổ chi tiền ăn.

- Giao nhận thực phẩm hàng ngày đảm bảo công khai, vào sổ chính xác, có đầy đủ các thành viên tham gia kí nhận có sự giám sát của Ban giám hiệu.

- Chỉ đạo kế toán thực hiện công khai tài chính hàng tháng, định kỳ công khai thông qua các cuộc họp của trường, cuộc họp phụ huynh.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng tiền ăn của trẻ đúng quy định, có sổ theo dõi thu, chi hàng ngày và quyết toán tiền ăn hàng tháng kịp thời và đảm bảo theo quy định.

- Thường xuyên giám sát, theo dõi chia ăn của trẻ đủ theo số xuất ăn hàng ngày.

### **3. Công tác truyền thông về chăm sóc nuôi dưỡng**

#### *a. Chỉ tiêu*

- 100% phụ huynh được tuyên truyền các dịch bệnh: bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết và các bệnh theo mùa...

- 100% phụ huynh được tuyên truyền kiến thức về dinh dưỡng và vệ sinh an toàn thực phẩm và các kiến thức liên quan đến chăm sóc giáo dục trẻ MN.

- 100% phụ huynh có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì được tuyên truyền về biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng và khống chế trẻ thừa cân béo phì.

#### *b. Biện pháp*

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền xác định cụ thể các nội dung tuyên truyền theo tháng và chỉ đạo giáo viên thực hiện công tác tuyên truyền theo đúng kế hoạch đã xây dựng.

- Đẩy mạnh việc phổ biến kiến nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức qua: Bảng tuyên truyền, thông báo, pano, website của nhà trường, ....., đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng, tiếp tục phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Kiểm tra nhắc nhở GV xây dựng các góc tuyên truyền tại nhóm, lớp; thường xuyên thay đổi các nội dung phù hợp theo từng tháng.

- Tăng cường kiểm tra và khuyến khích giáo viên làm bổ sung đồ dùng từ những nguyên vật liệu phế thải, nguyên liệu có sẵn theo hướng lấy trẻ làm trung tâm.

- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia tập huấn các chuyên đề, tổ chức tiết dạy lồng ghép.

- Tổ chức họp phụ huynh có trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì để phổ biến các biện pháp phục hồi suy dinh dưỡng cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ mới ốm dậy; các biện pháp khống chế trẻ thừa cân béo phì cùng phối hợp để hỗ trợ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả.

#### **4. Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng**

##### *a. Chỉ tiêu*

- 100% hồ sơ công tác chăm sóc, nuôi dưỡng; thu, chi tiền ăn của trẻ được quản lý chặt chẽ, ghi chép rõ ràng, khoa học.

- 100% thực đơn hàng ngày của trẻ được xây dựng đảm bảo cân đối các nhóm chất dinh dưỡng.

- Thực hiện phần mềm dinh dưỡng để tính khẩu phần ăn cho trẻ.

##### *b. Biện pháp*

- Nhà trường đầu tư thêm một máy vi tính để phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng, tổ chức bán trú.

- Xây dựng thực đơn cho trẻ phù hợp lựa chọn các thực phẩm cung cấp nhiều năng lượng nhằm đảm bảo sức khỏe và phù hợp với sự hấp thu của trẻ, nghiên cứu ứng dụng các phần mềm mới để xây dựng thực đơn tốt hơn.

- Thường xuyên khai thác trên mạng những mục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe mầm non, những kỹ năng cần thiết trong cuộc sống để giáo viên cô nuôi học tập.

- Tham khảo các thực đơn trên mạng để áp dụng nghiên cứu sao cho phù hợp với điều kiện nhà trường.

- Công khai, thống báo tình hình khám sức khỏe định kỳ, cân đo theo dõi sức khỏe trẻ bằng BDTT trên website của nhà trường để tuyên truyền, phổ biến công khai đến toàn trường, phụ huynh và cộng đồng về chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng của nhà trường.

#### **5. Công tác kiểm tra chăm sóc, nuôi dưỡng:**

##### *a. Chỉ tiêu:*

100% nhân viên nấu ăn được kiểm tra nhiệm vụ theo quy định.

100% nhân viên nấu ăn được kiểm tra chuyên đề VSATTP.

Kiểm tra hồ sơ bán trú 3 lần/năm.

*b. Biện pháp:*

- Thành lập Tổ kiểm tra, xây dựng kế hoạch kiểm tra, thiết kế mẫu biên bản kiểm tra nhân viên nấu ăn theo định kỳ và đột xuất (nếu cần thiết).

- Theo dõi tiếp nhận thực phẩm, quy trình chế biến thức ăn trên hệ thống camera của nhà bếp để giám sát thực hiện nhiệm vụ và vệ sinh khi chế biến thức ăn.

- Kiểm tra công tác bán trú, công tác chăm sóc nuôi dưỡng thực hiện công khai công tác thu, chi; công khai thực đơn; tiền chợ, và thực hiện quyết toán theo quy định.

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ để cùng tham gia kiểm tra chế biến thức ăn, quy trình tiếp nhận thực phẩm đến khâu chia ăn để chia sẻ, phổ biến tính công khai, minh bạch trong công tác tổ chức bán trú tại trường.

## **6. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên nấu ăn**

*a. Chỉ tiêu:*

100% nhân viên nấu ăn có chứng chỉ nấu ăn.

100% nhân viên nấu ăn được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về VSATTP.

100% nhân viên nấu ăn được tập huấn nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

*b. Biện pháp:*

Hàng năm nhà trường tạo điều kiện cho nhân viên được tham gia bồi dưỡng kiến thức VSATTP do các cấp tổ chức.

Thường xuyên sinh hoạt chuyên môn theo định kỳ cho nhân viên về nội dung chế biến.

## **IV. Tổ chức thực hiện**

### **1. Đối với Ban giám Hiệu**

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc nuôi dưỡng triển khai các nội dung thực hiện công tác bán trú hàng tháng đến CB, GV, NV

- Tổ chức tập huấn tuyên truyền đến giáo viên, nhân viên về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Chủ động phối hợp với hiệu trưởng và phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ

- Tăng cường kiểm tra công tác chăm sóc nuôi dưỡng, đặc biệt quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ từ bếp ăn cho đến các nhóm lớp. Chủ trọng công tác quản lý trẻ trong các hoạt động trong và ngoài lớp học

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát về cơ sở vật chất, thiết bị sinh hoạt, môi trường trong và ngoài lớp học nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối an toàn tính mạng cho trẻ.

## **2. Đối với giáo viên:**

Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.

Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của giáo viên, các quy định về đạo đức nhà giáo theo quy định.

Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

## **3. Đối với nhân viên:**

Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; thực hiện quy tắc ứng xử của nhân viên theo quy định.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

Trên đây là kế hoạch tổ chức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ năm học 2024-2025 của Trường Mầm non 28/8, giáo viên, nhân viên căn cứ theo kế hoạch này thực hiện nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ đảm bảo./.

### **Nơi nhận:**

- HT, PHT;
- CB, GV, NV trường
- Lưu: VT, HSCM.

**KT. HIỆU TRƯỞNG**



**Đỗ Thị Minh**